

4. Nói chung ở tất cả các cấp khu, tỉnh, thành phố và huyện, châu trong khi thi hành và xét duyệt khen thưởng đều phải tranh thủ ý kiến của Ủy ban hành chính của các cấp đó.

Sau khi xét duyệt xong lập thống kê danh sách (theo mẫu của Bộ) và kèm theo cả bồ sơ mang trực tiếp lên Bộ Công an báo cáo. Bộ Công an cùng với Bộ Quốc phòng xét duyệt. Khi xét duyệt xong Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ra quyết định tặng thưởng.

5. Tất cả những cán bộ và chiến sĩ trong các lực lượng vũ trang của ngành Công an muốn được khen thưởng phải làm một bản tự báo (theo mẫu của Bộ Công an quy định) và phải được các cán bộ có thẩm quyền như: Các cán bộ chỉ huy đơn vị từ cấp Đại đội trở lên, hoặc các Trưởng, Phó ty, Trưởng, Phó phòng hay Chánh, Phó Giám đốc các Khu, Sở, Ty Công an của địa phương ấy xét và xác định về chức vụ, về thời gian tham gia các lực lượng vũ trang của Công an và xét xem có phạm sai lầm nghiêm trọng gì không cả trong và sau khi rời khỏi các lực lượng vũ trang hay quân đội.

Nếu có cả thời gian tham gia quân đội, mà trong bản tự báo chưa được rõ ràng thì cũng phải có chứng thực của cán bộ của đơn vị cũ.

Những điểm giải thích và hướng dẫn chi tiết trên đây là những điểm chung, là những trường hợp chung đã nêu được đề thi hành. Còn các trường hợp chưa nói trong thông tư này, hoặc là hướng dẫn chưa rõ thì do quần chúng bình nghị, được cấp ủy quyền xét quyết định. Trường hợp có nhiều khó khăn mắc mưu chưa giải quyết được thì báo cáo lên Bộ để xét và giải quyết.

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 1960

K.T. Bộ trưởng Bộ Công an

Thứ trưởng

LÊ QUỐC THÂN

BỘ LAO ĐỘNG

**THÔNG TƯ số 11-LĐ/TT ngày 16-5-1960
bổ sung thông tư số 17-LĐ/CTXH ngày
19-8-1959 quy định chế độ bồi dưỡng
thuốc men khi đau ốm cho cán bộ
và đồng bào miền Nam an dưỡng
phân tán.**

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi: Các Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh.

Ủy ban hành chính khu vực Vĩnh Linh.

Ngày 19-8-1959 Bộ đã căn cứ vào chỉ thị số 1000-TTg ngày 9 tháng 8 năm 1956 của Thủ tướng phủ, ra thông tư số 17-TT/CTXH quy định chế độ đau ốm cho cán bộ và đồng bào miền Nam đi an dưỡng phân tán.

Qua quá trình thực hiện Bộ nhận thấy:

— Trong thông tư nói trên chỉ mới quy định chế độ thuốc men và bồi dưỡng, chưa nói đến những chi phí về tàu xe cho bệnh nhân khi phải đi bệnh viện điều trị.

— Trường hợp bệnh viện không có điều kiện thu nhận vào bệnh viện mà phải cho chữa ngoại trú cũng chưa được đề cập đến.

Do đó đã gây ra một số khó khăn cho địa phương:

Những người ở xa bệnh viện không có tiền tàu xe không thể đi chữa bệnh được. Trường hợp phải chữa ngoại trú không biết lấy đâu để thanh toán tiền trả.

Để giải quyết những khó khăn nói trên, Bộ bổ sung vào thông tư số 17-TT/CTXH ngày 19-8-1959 mấy điểm sau đây:

1. Đối với cán bộ, đồng bào miền Nam an dưỡng phân tán ở các địa phương (Tập đoàn sản xuất hoặc dựa vào dân không phân biệt chế độ 25d 00 hay 22d 00), khi bị đau ốm nặng hoặc phải cấp cứu cần phải đi bệnh viện thì địa phương chủ ý giúp đỡ mọi phương tiện để đưa đi.

Các khoản chi phí về thuê mượn người đưa bệnh nhân đi hoặc tiền tàu xe từ chỗ ở của bệnh nhân đến bệnh viện tĩnh điều do công quỹ dài thọ.

Khi ra viện, nếu bệnh nhân còn yếu hoặc vì đường xa được trợ cấp tiền tàu xe về.

Trường hợp bệnh viện tĩnh không đủ khả năng điều trị mà phải gửi đi bệnh viện trung ương thì bệnh nhân cũng được dài thọ tiền tàu xe cả đi và về. Lần đi do Ủy ban hành chính tĩnh cấp, còn lần về (xuất viện) thì do các bệnh viện ở trung ương cấp rồi trực tiếp thanh toán với Ủy ban hành chính tĩnh đã giới thiệu bệnh nhân đến.

2. Trường hợp bệnh viện không đủ điều kiện thu nhận bệnh nhân vào điều trị mà cho chữa ngoại trú thì:

— Bệnh nhân ở địa phương nào (tỉnh, thành phố) thì do Ủy ban hành chính địa phương đó sắp xếp chỗ cho bệnh nhân ở để hàng ngày bệnh nhân có điều kiện đến bệnh viện điều trị.

— Những bệnh nhân từ các địa phương về các bệnh viện ở trung ương để chữa mà phải ở ngoài, hàng ngày đến bệnh viện điều trị, thì được trợ cấp tiền trọ mỗi ngày 0đ 30. Tiền trọ chỉ được cấp khi có giấy của bệnh viện chứng nhận không đủ chỗ thu nhận và để nghỉ cho bệnh nhân điều trị ngoại trú.

Nhưng để tránh khó khăn cho bệnh nhân và để việc điều trị có kết quả tốt, bệnh viện nên cố gắng thu xếp thu nhận bệnh nhân vào bệnh viện.

3. Trường hợp phải chữa ngoại trú được coi như điều trị tại bệnh viện, các khoản thuốc men, bồi dưỡng nếu có, đều do công quỹ dài thọ.

4. Các khoản trợ cấp nói trên đều do quỹ cứu tế xã hội địa phương dài thọ.

Trên đây là mấy điểm cụ thể bổ sung cho thông tư số 17-TT/CTXH ngày 19-8-1959, đề nghị Ủy ban

hành chính các địa phương nghiên cứu và phổ biến cho cán bộ và đồng bào miền Nam an dưỡng ở địa phương biết để chấp hành cho đúng.

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 1960
 K.T. Bộ trưởng Bộ Lao động
 Thủ trưởng
 LÊ MINH HIỀN

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 33-NV/DC ngày 21-6-1960 về việc bầu cử bồ sung đại biểu Hội đồng nhân dân và ủy viên Ủy ban hành chính các cấp.

Sau cuộc bầu cử năm 1959 nói chung Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp đã được kiện toàn; nhưng thời gian từ sau ngày bầu cử đến nay, nhiều địa phương đã có một số đại biểu Hội đồng nhân dân hay ủy viên Ủy ban hành chính vì lý do này hay lý do khác xin rút khỏi chức vụ. Việc bầu cử bồ sung trở thành cần thiết. Trong việc bồ sung đại biểu Hội đồng nhân dân hay ủy viên Ủy ban hành chính một vài địa phương có khuynh hướng đơn giản, muốn dùng biện pháp chỉ định, không muốn áp dụng nguyên tắc bầu cử dân chủ, hoặc nhiều địa phương còn lúng túng chưa rõ cách thức tiến hành bầu cử bồ sung.

Để giúp các địa phương giải quyết vấn đề trên, nhằm tiếp tục và thường xuyên củng cố chính quyền và để thi hành điều 5 và 29 luật tổ chức chính quyền địa phương số 110-SL/L.12 ngày 31-5-1958, Bộ lưu ý các địa phương một số điểm về bầu cử bồ sung đại biểu Hội đồng nhân dân và ủy viên Ủy ban hành chính các cấp như sau:

I. QUAN NIỆM ĐÚNG VỀ BẦU CỬ BỒ SUNG ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY VIÊN ỦY BAN HÀNH CHÍNH

Việc bầu cử bồ sung sẽ tiến hành trong các trường hợp sau đây:

- Trường hợp đại biểu hay ủy viên từ chức;
- Trường hợp đại biểu hay ủy viên chết, mất trí;
- Trường hợp phân chia lại địa giới cần tăng cường số đại biểu hay ủy viên;
- Trường hợp đại biểu hay ủy viên bị tước công quyền;
- Trường hợp đại biểu hay ủy viên bị bãi miễn, v.v...

Đại biểu Hội đồng nhân dân hay ủy viên Ủy ban hành chính di công tác biệt phái, di học chính trị, văn hóa, di chữa bệnh, v.v... dù vắng mặt một thời gian đều không coi là trường hợp khuyết.

Nói chung việc bầu cử bồ sung đại biểu Hội đồng nhân dân và ủy viên Ủy ban hành chính là cần thiết, nhưng phải tùy theo tình hình địa phương mà quyết định.

— Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân, khi trong đơn vị bầu cử có nhiều đại biểu mà khuyết 1 đại biểu, thì chưa cần thiết phải bầu cử bồ sung; ngược lại nếu đại biểu khuyết đó lại thuộc một đơn vị chỉ có một hay hai đại biểu, hoặc có tính chất tiêu biếu của đại biểu thì nên bầu cử người thay thế ngay. Khi Hội đồng nhân dân sắp hết nhiệm kỳ thì dù có khuyết đại biểu cũng không cần thiết phải bầu cử bồ sung. Nên tránh tổ chức bầu cử bồ sung nhiều lần ở cùng một đơn vị để khỏi ảnh hưởng đến thời giờ sản xuất của nhân dân.

— Đối với Ủy ban hành chính khuyết ủy viên thì nên bầu cử bồ sung để đảm bảo công tác.

II. THỀ THỨC VỀ BẦU CỬ BỒ SUNG ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY VIÊN ỦY BAN HÀNH CHÍNH

Mỗi khi cần tiến hành bầu cử bồ sung đại biểu Hội đồng nhân dân ở một đơn vị nào hay bầu thêm một ủy viên Ủy ban hành chính ở nơi nào thì Ủy ban hành chính sở quan phải báo cáo với cấp có thẩm quyền (điều 51 và 63 sắc luật bầu cử số 004-SLT ngày 20-7-1957) xét định và khi được cấp có thẩm quyền chuẩn y cho bầu thì mới tiến hành.

Thề thức bầu cử bồ sung đại biểu Hội đồng nhân dân hay ủy viên Ủy ban hành chính có thể áp dụng theo các thể lệ bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính đã được quy định trong sắc luật bầu cử số 004-SLT ngày 20-7-1957, nghị định quy định chi tiết thi hành số 432-TTg ngày 25-9-1957 và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ; song cần chú ý mấy điểm sau đây:

— Ngày bầu cử bồ sung phải do cấp có thẩm quyền ấn định.

— Thời gian niêm yết danh sách cử tri, công bố danh sách ứng cử viên, thành lập Hội đồng, Ban, Tổ bầu cử, trình tự bầu cử, v.v... vẫn theo như thể lệ đã được quy định, nhưng cũng có thể tùy theo tình hình địa phương mà rút ngắn hơn (Đó chỉ là trường hợp chậm chạp đặc biệt, các địa phương cần xét kỹ để đảm bảo việc tiến hành bầu cử bồ sung được tốt).

— Thời gian nộp đơn ứng cử, địa điểm bỏ phiếu, giờ khai mạc và bế mạc cuộc bỏ phiếu... phải được phổ biến rộng rãi cho nhân dân biết trước.

Khi tiến hành bầu cử bồ sung, cần coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục và chấp hành đúng nguyên tắc thể lệ.

..

Trên đây là một số điểm cần thiết khi tiến hành cuộc bầu cử bồ sung đại biểu Hội đồng nhân dân và ủy viên Ủy ban hành chính, để nghị Ủy ban hành chính các cấp nghiên cứu và có kế hoạch áp dụng thích hợp với hoàn cảnh địa phương.

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 1960

Bộ trưởng Bộ Nội vụ
 PHAN KẾ TOAI